

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Địa chỉ: Đường X, Phường V, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện: ông Nghiêm Xuân T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Ông T ủy quyền cho ông Nguyễn T1, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh B gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số: 91/UQ-VCB.PC ngày: 23/02/2016.

Ông Nguyễn T1, ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Anh T2, sinh năm: 1980, chức vụ: Phó phòng phụ trách phòng giao dịch C- Ngân hàng TMCP A chi nhánh D, theo Giấy ủy quyền số: 846/UQ-DQU.QT ngày: 13 tháng 7 năm 2017.

Địa chỉ chi nhánh: Thị trấn C, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T3, sinh năm 1975

Chị Hồ Như Ngọc H, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể, như sau:

- Anh Nguyễn Chí T3, chị Hồ Như Ngọc H đồng ý có nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương A với số tiền tạm tính

đến ngày 24/8/2017 là **70.029.185 đồng** (Bảy mươi triệu không trăm hai mươi chín ngàn một trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 69.400.000 đồng, Nợ lãi: 629.185 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/8/2017 ông T3, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 185/2015/DQ-NH ngày 22/5/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Trong trường hợp ông Nguyễn Chí T3 và bà Hồ Như Ngọc H không trả được nợ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 145/2015/HĐTC ngày 22/7/2015 được ký kết giữa Phòng giao dịch Nghĩa Hành trực thuộc Ngân hàng TMCP A chi nhánh D và bên thế chấp là ông Nguyễn Chí T3 và bà Hồ Như Ngọc H được xử lý ở giai đoạn Thi hành án theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015 để đảm bảo trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP A.

Trong trường hợp phát mại tài sản bảo đảm nêu trên vẫn không đủ thanh toán các khoản nợ vay của ông Nguyễn Chí T3 và bà Hồ Như Ngọc H thì ông T3, bà H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chị H, anh T3 tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

Ngân hàng TMCP A đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000đồng. Chị H, anh T3 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng 2.000.000 đồng.

- Về án phí sơ thẩm:

Ngân hàng TMCP A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.325.000đ (Hai triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 011715 ngày 14/4/2017 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Nghĩa Hành.

Vợ chồng ông **Nguyễn Chí T3, bà Hồ Như Ngọc H phải chịu án phí sơ thẩm là 1.751.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi một ngàn đồng).**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện;
- Chi cục THA Dân sự huyện;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diệu